

Số: 396 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh An Giang**

Ngày 17 tháng 11 năm 2016, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã làm việc với lãnh đạo tỉnh An Giang về tình hình kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 và 10 tháng năm 2016; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thời gian tới và một số kiến nghị của Tỉnh. Cùng dự buổi làm việc có Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội Nguyễn Văn Giàu và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà và đại diện lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng. Sau khi nghe lãnh đạo Tỉnh báo cáo và ý kiến của các bộ, cơ quan dự họp, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. An Giang là tỉnh lớn, đông dân cư, có vị trí quan trọng trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, với nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển; nhân dân An Giang có truyền thống cách mạng hào hùng, cần cù, sáng tạo, đoàn kết, chung sức chung lòng, dám nghĩ dám làm; là Tỉnh đi đầu trong thử nghiệm một số cơ chế, chính sách mới, trong đó có mô hình “cánh đồng lớn”, hợp tác liên kết phát triển nông nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật..., sản lượng lúa gạo luôn trong nhóm dẫn đầu cả nước.

Thủ tướng Chính phủ biểu dương và đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh An Giang về những kết quả đạt được thời gian qua, cụ thể là:

Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011 - 2015 đạt hơn 8,6%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đặc biệt là khu vực dịch vụ; đã tận dụng lợi thế phát triển thành công một số ngành, lĩnh vực; kim ngạch xuất khẩu đạt 4,65 tỷ USD; sản xuất lúa gạo đứng thứ hai cả nước; khách du lịch đạt bình quân 5,6 triệu lượt khách/năm, dẫn đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long; nhiều mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp kiểu mới hoạt động có hiệu quả, mô hình cánh đồng lớn đạt gần 435 ha, 38% diện tích canh tác ứng dụng tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap; thu nhập bình quân đầu người tăng 1,7 lần, đạt gần 40 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân gần 2%/năm, khoảng cách chênh lệch giàu nghèo ít. Các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, an sinh xã hội được quan tâm, chú trọng.

Trong 10 tháng năm 2016, Tỉnh tiếp tục đạt những kết quả tích cực; tăng trưởng kinh tế 6,5%; thu hút được 220 triệu USD vốn FDI và 44 nghìn tỷ đồng vốn các dự án trong nước. Dự báo năm 2016 thu hút được gần 6,5 triệu lượt khách du lịch; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 52%; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn 6,9%.

2. Bên cạnh các kết quả đạt được, Tỉnh còn một số khó khăn, thách thức:

a) Tuy nông nghiệp là thế mạnh nhưng vẫn còn phổ biến tình trạng sản xuất nhỏ và phân tán, manh mún. Việc đổi mới mô hình tăng trưởng và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp còn chậm, sức cạnh tranh của sản phẩm còn yếu; chưa đa dạng hoá mặt hàng nông sản, chậm xây dựng thương hiệu.

b) Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự hấp dẫn; công tác cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến... chậm chuyên biến, chỉ số năng lực cạnh tranh giảm liên tục trong nhiều năm chưa được khắc phục. Chưa thu hút các dự án mang tính đột phá; cơ sở hạ tầng các khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vận tải đường sông... thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư. Tỷ lệ số người dân/doanh nghiệp thấp nhiều so với bình quân cả nước.

c) Chưa phát huy được hết những tiềm năng, lợi thế, nhất là về du lịch, dịch vụ. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới thấp hơn so với bình quân cả nước, tỷ lệ lao động trong nông nghiệp còn lớn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI:

Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh An Giang cần phát huy truyền thống tốt đẹp, sớm khắc phục những mặt tồn tại, đoàn kết, nỗ lực, có khát vọng vươn lên mạnh mẽ, khai thác tiềm năng, lợi thế để có giải pháp đột phá, thực hiện quyết liệt để xây dựng Tỉnh phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, là động lực tăng trưởng kinh tế quan trọng nhất trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long; trước hết tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung quán triệt, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đảng bộ Tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020. Chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ khó khăn để phấn đấu đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016; công tác tổng kết năm phải đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai kế hoạch năm 2017, tạo tiền đề vững chắc cho phát triển bền vững những năm tiếp theo.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng nông nghiệp theo hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế đạt được trên đơn vị diện tích đất. Phát triển mạnh các doanh nghiệp nông nghiệp, trang trại, các loại hình kinh tế hợp tác, tổ hợp nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao, hình thành các vùng nông nghiệp quy mô lớn, khép kín. Phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (chiều dọc và ngang) để có mối liên kết bền vững; nhân rộng mô hình “cánh đồng lớn” trên nhiều sản phẩm.

3. Cải thiện tốt môi trường đầu tư, kinh doanh gắn với phát triển mạnh doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp; thu hút các dự án FDI công nghệ cao, công nghiệp bảo quản, chế biến sâu nông sản, dược liệu; đồng thời tạo mọi thuận lợi để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề truyền thống, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Phấn đấu đạt 10 nghìn doanh nghiệp vào năm 2020;

Tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện quy hoạch đường thủy nội địa và quy hoạch nhóm cảng biển số 6 đã được phê duyệt; kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hoá cơ sở hạ tầng và dịch vụ vận tải đường thủy, kết nối với Campuchia và các nước thuộc hành lang Kinh tế Đông Tây.

4. Tập trung mọi nguồn lực phát triển du lịch; quy hoạch tổng thể các điểm, loại hình, tuyến du lịch phù hợp với tiềm năng và lợi thế so sánh, gắn du lịch với nông nghiệp, tăng cường công tác quảng bá, xây dựng sản phẩm, tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của du khách, tạo sự liên kết trong Vùng và các Trung tâm du lịch lớn của cả nước; đặc biệt chú ý kiện toàn bộ máy quản lý và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho du lịch. Phấn đấu đến năm 2020 đạt ít nhất 8 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 1,5 triệu lượt khách quốc tế.

5. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); theo đó, Tỉnh cần kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục trong việc giảm sút chỉ số CPI trong thời gian vừa qua. Trong thời gian tới, bộ máy lãnh đạo các cấp, từ tỉnh đến huyện, xã cần nâng cao trách nhiệm, nhiệt huyết, năng động, sáng tạo, tận tụy hơn nữa để xây dựng nền hành chính kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân. Nâng cao chất lượng xử lý thông tin phản hồi của các doanh nghiệp, người dân; làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; phòng chống tham nhũng, lãng phí.

6. Tăng cường quản lý tài nguyên, đặc biệt là vùng giáp ranh, biên giới; kiên quyết xử lý vi phạm, đảm bảo môi trường tại các khu, cụm công nghiệp; chủ động phòng chống thiên tai, sạt lở.

7. Tiếp tục thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, các chế độ, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo. Cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân toàn tỉnh phải tập trung làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, nhất là ở khu vực các xã nghèo, các hộ đồng bào dân tộc thiểu số gắn với bảo vệ phát triển rừng.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. An Giang có 100 km đường biên giới với nước bạn Cam-pu-chia, cần hết sức chú trọng công tác đối ngoại nhà nước và đối ngoại nhân dân, bảo đảm hợp tác hữu nghị và an ninh biên giới, quản lý xuất nhập cảnh, chống buôn lậu.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH:

1. Về Dự án tuyến nối Quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên: Đồng ý về nguyên tắc; Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành Quyết định riêng về nội dung này.

2. Về bố trí vốn để thực hiện Chương trình cụm, tuyến dân cư và nhà ở ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long kéo dài giai đoạn 2016 - 2020:

Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, đánh giá hiệu quả của Chương trình, đề xuất cụ thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2017;

Đồng ý chủ trương tập trung vốn đầu tư hỗ trợ Tỉnh thực hiện Dự án chống sạt lở sông Hậu. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngành xem xét, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Về đề xuất chính sách đối với Khu thương mại Tịnh Biên (khu phi thuế quan): Đồng ý chủ trương, Tỉnh triển khai lập quy hoạch Khu thương mại Tịnh Biên, điểm giao thương kết nối trong khu vực Asean. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

4. Về đề xuất điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP nêu trên; theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 10218/VPCP-KTN ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ.

5. Về phân cấp phân bổ và sử dụng nguồn vốn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện theo Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

6. Về chính sách ưu đãi đầu tư đối với các dự án nông nghiệp đặc biệt được thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn tín dụng: Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, xử lý cụ thể theo hướng tạo điều kiện để đối tượng nêu trên vay vốn tín dụng.

7. Về ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề, văn hóa thể thao, thông tin truyền thông: Các bộ, ngành liên quan khẩn trương hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

8. Về việc ban hành giá điện năng lượng và chính sách hỗ trợ: Giao Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thiện dự thảo Quyết định về giá điện năng lượng và chính sách hỗ trợ nêu trên, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12 năm 2016.

9. Về Dự án Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Dốc Bà Đắc huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang thành Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia: Đồng ý chủ trương, Tỉnh lập Đề án cụ thể, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Quân khu 9, Bộ Quốc phòng và các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính thẩm định, tổng hợp nhu cầu chung của các địa phương, trong đó có tỉnh An Giang, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

10. Về Đề án thành lập Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí của Tỉnh: Đồng ý chủ

trương, giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xem xét, tổng hợp, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

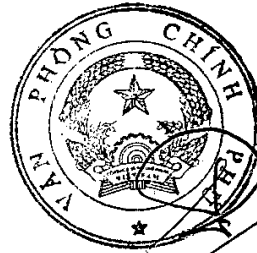
11. Về đầu tư xây dựng cầu nối thành phố Long Xuyên với cồn Mỹ Hòa Hưng, quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng: Đồng ý chủ trương, Tỉnh lập Dự án theo quy định, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ .

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và các bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, GTVT, QP, NN&PTNT, KH&CN, TN&MT, CT, XD, LĐTB&XH, VHNT&DL;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- BCĐ Tây Nam bộ;
- Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh An Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý TTg, các Vụ: TH, TKBT, KTTH, KTN, KGVX, QHQT; TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, V.III (3b).Vinh 45

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiên Dũng